TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/HNGĐ-ST Ngày 24-4-2019 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N; nơi cư trú: Số 39 khu 10, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc T; nơi cư trú: Số 355 (số cũ), số 4/355 (số mới) T.H, phường T, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/11/2018 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị N kết hôn với anh Vũ Ngọc T do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/11/2012. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được

khoảng 02 năm đầu, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không còn phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thêm vào đó anh T thường xuyên chơi cờ bạc, dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Mặt khác vợ chồng không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống vợ chồng luôn ngột ngạt, căng thẳng và không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè hai bên khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên chị nhung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Hai bên không có tài sản gì chung, chị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vũ Ngọc T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, song anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 16/4/2019 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt do người nhà (Chị Ngô Thanh T – là chị dâu anh T) giao nộp trực tiếp cho Tòa án. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Thắng trình bày: Anh đã nhận được các văn bản của Toà án nhưng vì lý do anh thường xuyên công tác xa nhà nên không có điều kiện lên Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Ngọc T cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày tại Tòa.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Tuyết N được ly hôn anh Vũ Ngọc T; về nuôi con chung và chia tài sản: Chị N và anh T không có con chung và tài sản chung, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện anh Vũ Ngọc T có nơi cư trú tại: Số 355 (số cũ), số 4/355 (số mới) T.H, phường T.C, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Nguyễn Tuyết N và anh Vũ Ngọc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay - Ngày 24/4/2019 anh Vũ Ngọc T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh T do người nhà giao nộp nhưng không có xác nhận chữ ký của anh T nên đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh T không hợp lệ. Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Ngọc T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 198A và anh Vũ Ngọc T, sinh năm 198B kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 09/11/2012. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân theo chị N trình bày do quan điểm sống hai bên không còn phù hợp, anh T ham chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình lâm vào tình trạng khó khăn, nợ nần chồng chất, thêm vào đó là do vợ chồng không có con chung, bởi vậy tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Qua điều tra xác minh thấy rằng chị N và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị Nhung xin được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị N và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Tuyết N và anh Vũ Ngọc T.

- Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0012953 ngày 04 tháng 01 năm 2019. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng (GCNKH 09/11/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan